

TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG TÍN NGƯỠNG Ở VIỆT NAM

TRẦN THỊ THÚY NGỌC*

Những năm gần đây, đặc biệt từ sau khi Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) ban hành Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12/3/2003 về công tác tôn giáo, vấn đề tín ngưỡng ngày càng nhận được sự quan tâm rộng rãi của người dân. Để hoạt động tín ngưỡng phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, trên cơ sở quan điểm của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, bài viết đánh giá thực trạng và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng và lễ hội tín ngưỡng.

Từ khóa: Tăng cường; quản lý nhà nước; hoạt động tín ngưỡng; tôn giáo; Việt Nam.

In recent years, especially since the issuance of Resolution No. 25-NQ/TW dated March 12, 2003, by the Party Central Committee (9th tenure) on religious affairs, the issue of belief has received increasing public attention. This article assesses the current situation for belief activities to promote the nation's fine traditional cultural values based on the Party's viewpoints and the State's policies and laws. It proposes several solutions to enhance the effectiveness of state management of belief activities and belief festivals.

Keywords: Strengthening; state management; belief activities; religion; Vietnam.

NGÀY NHẬN: 18/02/2025 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 16/4/2025 NGÀY DUYỆT: 16/5/2025

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.352.2025.1170>

1. Tình hình tín ngưỡng ở Việt Nam

Lễ hội tín ngưỡng là hoạt động tín ngưỡng tập thể được tổ chức theo lễ nghi truyền thống nhằm đáp ứng nhu cầu tinh thần của cộng đồng (mục 3 Điều 2 *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2016). Hiện nay, ở Việt Nam có khoảng 95% dân số có niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo¹. Về tín ngưỡng ở Việt Nam có nhiều loại hình khác nhau, nhiều cách phân chia dựa vào các giác độ tiếp cận, bao gồm: tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, tín ngưỡng thờ thần thánh, tín ngưỡng thờ anh hùng dân tộc, tín ngưỡng gắn với ngành nghề. Ngoài ra, mỗi một vùng, miền có thờ những

tín ngưỡng bản địa khác nhau gắn với nghi thức văn hóa dân gian đặc sắc. Những hình thức này đã trở thành tín ngưỡng của đời sống tâm linh của người Việt. Nét tín ngưỡng này khá linh thiêng và bền vững.

(1) *Về tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên:* trong bối cảnh thế giới và trong nước có nhiều thay đổi hiện nay, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên đang có dấu hiệu phục hồi và phát triển mạnh mẽ. Đặc trưng của tín ngưỡng này được biểu hiện qua hệ thống 3 cấp độ: cấp độ gia đình - dòng họ (người Việt thường thờ

* TS, Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam

cúng những vị tổ tiên từ 5 đời trở xuống tại bàn thờ gia tiên); cấp độ làng xã (là thành hoàng, là người khai sinh ra làng, được thờ cúng như vị thủy tổ của dân làng); cấp độ quốc gia (Vua Hùng được thờ cúng như là tổ tiên chung của cả cộng đồng các dân tộc Việt Nam). Hiện nay, Quốc tổ Hùng Vương được thờ cúng chính ở Đền Hùng (thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ) và 1.417 đền thờ Hùng Vương ở khắp các tỉnh, thành phố trong cả nước².

(2) *Tín ngưỡng thờ anh hùng dân tộc*: nhiều địa phương trên cả nước, các cơ sở thờ tự của tín ngưỡng thờ Anh hùng dân tộc được quan tâm khôi phục, tu bổ và xây dựng; các nghi lễ, thiết chế lễ hội của tín ngưỡng thờ Anh hùng dân tộc được nghiên cứu, phổ biến nhằm phản ánh sâu đậm quá trình dựng nước và giữ nước hào hùng và oanh liệt của dân tộc.

(3) *Tín ngưỡng thờ Thành hoàng*: đất nước đổi mới, tín ngưỡng thờ Thành hoàng cũng có sự phục hồi và khởi sắc, được khôi phục trở lại trên phạm vi cả nước, nhiều đình làng được phục dựng, tu bổ khang trang hơn. Đối tượng thờ phụng trong tín ngưỡng Thành hoàng rất đa dạng, đó là: Sơn thần, Thủy thần, Thiên thần, Nhân thần. Trong đó, Nhân thần được thờ Thành hoàng có số lượng nhiều nhất. Hàng năm trong các làng xã, các hội lễ được tổ chức, quy tụ mọi tầng lớp dân cư mà đối tượng thiêng trong lễ hội có liên quan trực tiếp đến các Thành hoàng làng.

(4) *Tín ngưỡng thờ Mẫu*: gắn với lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc và đã đi vào đời sống tinh thần của một bộ phận nhân dân, trở thành một phần không thể thiếu trong văn hóa Việt Nam. Đặc biệt, kể từ khi được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại, loại hình tín ngưỡng này đã và đang được phục hồi và phát triển ở nhiều địa phương. Hiện nay, tín ngưỡng thờ Mẫu đang có chiều hướng phục hồi và phát triển, việc bảo tồn và phát huy

những giá trị tốt đẹp trong tín ngưỡng thờ Mẫu là đúng với quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và cũng là phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân.

2. Công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng

Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 quy định quản lý hoạt động tín ngưỡng ở một số lĩnh vực cụ thể. Trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (khoản 1 Điều 13) quy định nhằm bảo đảm việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng theo nội dung thông báo.

Một là, công tác quản lý đăng ký lễ hội tín ngưỡng. Để thực hiện lễ hội tín ngưỡng, người đại diện hoặc Ban quản lý cơ sở tín ngưỡng phải thực hiện theo quy định của *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2016 và các quy định pháp luật khác có liên quan về cơ sở tín ngưỡng và hoạt động lễ hội. Cơ sở tín ngưỡng là nơi thực hiện hoạt động tín ngưỡng của cộng đồng, như: đình, đền, miếu, nhà thờ dòng họ và những cơ sở tương tự khác (khoản 4 Điều 2). Hiện cả nước có khoảng 45.000 cơ sở tín ngưỡng, trong đó: gần 11.000 ngôi đình; trên 6.000 ngôi đền; khoảng 11.000 ngôi miếu; trên 3.000 phủ; khoảng 14.000 các cơ sở khác. Trong số cơ sở đó, có hơn 4.000 là cơ sở di tích đã xếp hạng cấp quốc gia³. Theo thống kê của Cục Văn hóa cơ sở thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cả nước có gần 8.000 lễ hội, trong đó có hơn 7.000 lễ hội truyền thống⁴ và phần lớn là lễ hội tín ngưỡng. Quy trình, thủ tục, trước khi tổ chức lễ hội tín ngưỡng có thay đổi về quy mô, nội dung, thời gian, địa điểm thì người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm gửi văn bản đăng ký đến Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh nơi tổ chức lễ hội. UBND cấp tỉnh có trách nhiệm trả lời bằng văn bản thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đăng ký hợp lệ; trường hợp từ chối đăng ký phải nêu rõ lý do (Điều 14).

Hai là, công tác quản lý, sử dụng khoản thu từ việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng. Bộ Tài chính đã có Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19/01/2023 hướng dẫn quản lý, thu - chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội. Hiện nay, việc thực hiện quản lý, sử dụng nguồn thu còn nhiều vấn đề cần làm, có cơ sở thực hiện kết hợp giữa Ban quản lý di tích và thủ nhang trông coi trực tiếp tại cơ sở tín ngưỡng để thống nhất thỏa thuận phân chia việc quản lý và sử dụng các nguồn thu. Có cơ sở khoán thu cho thủ nhang và tin vào tự giác của người tín tâm nên chưa có phương án quản lý thu - chi minh bạch. Vì chưa có những quy chuẩn thống nhất nên còn một số vụ việc phức tạp, thậm chí là sự tranh chấp giữa Ban quản lý di tích và thủ nhang trong việc quản lý và sử dụng nguồn thu của lễ hội tín ngưỡng.

Quản lý, sử dụng nguồn thu từ việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng được quy định trong Điều 15 *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2016. Các cơ sở tín ngưỡng được hoạt động quyền góp, tiếp nhận và thực hiện quản lý các khoản tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài cho các cơ sở tín ngưỡng thực hiện theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017. Đối với việc quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho cơ sở tín ngưỡng là di tích thuộc sở hữu tư nhân thì chủ sở hữu di tích tự quyết định và chịu trách nhiệm về tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho việc bảo vệ, phát huy giá trị di tích và hoạt động lễ hội, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo, pháp luật về di sản văn hóa và pháp luật khác có liên quan.

Ba là, công tác quản lý đất đai, xây dựng cơ sở tín ngưỡng. Công trình tín ngưỡng là công trình xây dựng để làm cơ sở tín ngưỡng. Công trình phụ trợ là công trình không sử dụng cho việc thờ tự của cơ sở tín ngưỡng, gồm: nhà ở, nhà khách, nhà ăn, nhà bếp, tường rào khuôn viên thuộc cơ sở tín ngưỡng và các công trình tương tự khác. Cơ sở tín

ngưỡng là di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được quản lý theo *Luật Di sản văn hóa* năm 2024 và pháp luật về đất đai, xây dựng, quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật về đất đai. Cộng đồng dân cư đang sử dụng đất có công trình là đình, đền, miếu, am, từ đường, nhà thờ họ; đất nông nghiệp quy định tại khoản 3 Điều 131 *Luật Đất đai* năm 2024 và đất đó không có tranh chấp, được UBND cấp xã nơi có đất xác nhận là đất sử dụng chung cho cộng đồng thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Điều 58 *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2016 quy định việc cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới công trình tín ngưỡng được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng. Việc cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới công trình tín ngưỡng, công trình phụ trợ ngoài được thực hiện theo Điều 16 Nghị định số 162/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Bốn là, công tác quản lý xuất bản ấn phẩm, sách liên quan tới tín ngưỡng. Theo quy định tại Điều 54 *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2016, tổ chức, cá nhân được thực hiện hoạt động xuất bản sách và xuất bản phẩm khác liên quan đến tín ngưỡng; sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm tín ngưỡng theo quy định của pháp luật về xuất bản và quy định khác của pháp luật. Quy trình đăng ký xuất bản phẩm liên quan đến tín ngưỡng, được *Luật Xuất bản* năm 2012 quy định quy trình. Ngoài ra, Chính phủ cũng ban hành Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành *Luật Xuất bản* để làm cơ sở cho thực hiện đúng quy định của pháp luật và cơ sở cho quản lý về xuất bản phẩm liên quan tới tín ngưỡng.

Tín ngưỡng ở Việt Nam có nhiều loại hình, hoạt động rất phong phú, với sự tham gia của Nhân dân thuộc mọi thành phần xã hội. Công tác quản lý nhà nước (QLNN) đối với các hoạt động tín ngưỡng bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng của mọi người, bảo đảm các

hoạt động tín ngưỡng diễn ra bình thường theo quy định của pháp luật. Thực tiễn cho thấy, nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng của đồng bào Nhân dân được đáp ứng đầy đủ.

Các hoạt động tín ngưỡng có sự phát triển, kế thừa phong tục truyền thống tốt đẹp, như: thờ cúng Tổ tiên, thờ Mẫu, tín ngưỡng Anh hùng dân tộc, thờ Đức Thánh Trần,... được thực hiện và lan tỏa, được ghi danh vào danh mục di sản quốc gia và di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Điều này cho thấy, hoạt động tín ngưỡng tại Việt Nam không chỉ thể hiện giá trị tích cực đối với đời sống văn hóa tâm linh của người Việt Nam mà còn có giá trị tích cực phù hợp với tiêu chí bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa mang tính thế giới, cần được bảo tồn và phát huy.

Tuy nhiên, những năm qua, vẫn còn một số hạn chế, bất cập trong công tác QLNN đối với hoạt động tín ngưỡng, đó là: hệ thống văn bản pháp quy quy định đối với các hoạt động tín ngưỡng có khá nhiều và được nhiều cơ quan có thẩm quyền ban hành, song một số nội dung thiếu tính thống nhất, nhiều nội dung chưa cụ thể hóa, gây khó khăn cho vận dụng thực hiện và công tác quản lý. Hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo hướng dẫn thực hiện *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* và các văn bản pháp luật liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo chưa đạt hiệu quả như mong muốn; công tác QLNN về tín ngưỡng có mặt còn hạn chế. Xử lý vi phạm liên quan đến tín ngưỡng ở một số địa phương chưa kịp thời, nhất là vấn đề đất đai, xây dựng liên quan đến tín ngưỡng.

Nhận thức của người dân về tín ngưỡng còn nhiều hạn chế, ý thức tham gia hoạt động tín ngưỡng, lễ hội tín ngưỡng của một bộ phận người dân chưa cao, vẫn còn hiện tượng mê tín dị đoan, đốt vàng mã nhiều, rải tiền công đức; xem ngày giờ tốt xấu, xem vận hạn, xoa tiền lên tượng làm hư hại di tích... ảnh hưởng đến nếp sống văn minh tại cơ sở thờ tự.

Việc phân công, phân cấp QLNN đối với hoạt động tín ngưỡng chưa rõ ràng. Công tác QLNN đối với hoạt động tín ngưỡng còn phân tán, thiếu thống nhất giữa các địa phương, bộ, ngành. Một bộ phận đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức am hiểu và trực tiếp làm công tác tín ngưỡng chưa có kiến thức chuyên môn, kỹ năng xử lý tình huống. Điều này là do một số cấp ủy, chính quyền ở cơ sở chưa nhận thức đầy đủ vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác QLNN về tín ngưỡng.

Sự phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể còn thiếu chặt chẽ, giải quyết một số vấn đề trong hoạt động tín ngưỡng còn lúng túng. Những vấn đề liên quan đến tín ngưỡng còn chậm được điều chỉnh trong các văn bản pháp lý. Nghị định số 162/NĐ-CP đã phân định nhiệm vụ QLNN về tín ngưỡng cho ngành Nội vụ và ngành Văn hóa. Tuy nhiên, vẫn còn chồng chéo, chưa bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong thực hiện chức năng QLNN về tín ngưỡng. Chưa có chế tài xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo nên chưa có sự thống nhất trong xử lý những hành vi vi phạm pháp luật về tín ngưỡng.

3. Giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng ở Việt Nam

Thứ nhất, nâng cao nhận thức của người dân về hoạt động tín ngưỡng, khuyến khích phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp, khắc phục sự lợi dụng tín ngưỡng vì mục đích vụ lợi, phản văn hóa và tiến bộ, xâm hại tới tính mạng, sức khỏe và danh dự của công dân nhằm đáp ứng nhu cầu đời sống tâm linh của quần chúng.

Thứ hai, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo cho cán bộ, công chức và những người hoạt động tín ngưỡng chuyên nghiệp; tuyên

truyền những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tín ngưỡng để Nhân dân giữ gìn, phát huy; đồng thời, tăng cường công tác QLNN đối với hoạt động tín ngưỡng. Đẩy mạnh công tác quản lý thông tin và các ấn phẩm liên quan đến tín ngưỡng. Tăng cường QLNN về hoạt động tín ngưỡng, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong triển khai thực hiện đối với tất cả các tỉnh, thành phố.

Thứ ba, vận động quần chúng nhân dân nâng cao cảnh giác không tham gia các hoạt động trái pháp luật; phê phán và đấu tranh các hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tâm linh để vi phạm pháp luật; phê phán các nghi lễ, tín ngưỡng mang tính hủ tục không còn phù hợp với đời sống hiện đại. Vận động quần chúng với người đại diện, người có uy tín trong cộng đồng có tín ngưỡng, người am hiểu tín ngưỡng giữ gìn, phát huy những giá trị tốt đẹp, qua đó sẽ hạn chế, tiêu cực trong hoạt động tín ngưỡng.

Thứ tư, đa dạng qua các hình thức tuyên truyền như báo chí, phát thanh truyền hình, internet; thông qua cán bộ chính quyền địa phương đến những đối tượng thực hành tín ngưỡng, như: người đại diện, thành viên ban quản lý các cơ sở tín ngưỡng, người chuyên hoạt động tín ngưỡng (thủ nhang, thanh đồng, thầy cúng, thầy mo...) để họ hiểu và thực hiện đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tăng cường phương thức QLNN về hoạt động tín ngưỡng trên không gian mạng; đây là môi trường diễn ra sôi động nhưng rất khó quản lý và tiềm ẩn phức tạp về an ninh, trật tự.

Thứ năm, cần tiếp tục cụ thể hóa triển khai kế hoạch quy chế phối hợp trong công tác QLNN về tín ngưỡng giữa Bộ Nội vụ và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo giai đoạn, từng năm, từng vụ việc cụ thể để phối hợp công tác quản lý về hoạt động tín ngưỡng được tốt hơn. Đối với các tỉnh, thành phố, cần xây dựng và triển khai đồng bộ thực hiện quy chế phối hợp giữa 2 hoặc nhiều sở, mà trọng tâm là phối hợp giữa Sở Nội vụ và Sở

Văn hóa, thể thao và Du lịch trong công tác quản lý về tín ngưỡng ở địa phương.

Thứ sáu, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về tín ngưỡng được thực hiện định kỳ và đột xuất gắn với việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng cho các cá nhân, tổ chức có liên quan. Kịp thời phát hiện, ngăn ngừa, chấn chỉnh những tổ chức cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm pháp luật; hạn chế những vụ việc phức tạp, gây điểm nóng trong xã hội liên quan đến hoạt động tín ngưỡng□

Chú thích:

1. Công tác tôn giáo, tín ngưỡng và thực thi chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam. <https://btgcp.gov.vn>, ngày 27/9/2024.
2. Trần Thị Thúy Ngọc, Lương Văn Tuấn, Nguyễn Thế Vinh (đồng chủ biên) (2023). *Quan điểm, chính sách, luật pháp về tôn giáo ở Việt Nam*. H. NXB Khoa học xã hội, tr. 81.
3. *Di tích Việt Nam*. <https://vi.wikipedia.org>, truy cập ngày 10/12/2024.
4. *Giữ gìn và phát huy nét đẹp di sản văn hóa qua các lễ hội đầu xuân*. <https://bvhttdl.gov.vn>, ngày 17/02/2025.

Tài liệu tham khảo:

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2023). *Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12/3/2023 về công tác tôn giáo*.
2. Bộ Tài chính (2023). *Thông tư số 04/2023/HT-BTC ngày 19/01/2023 hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội*.
3. Chính phủ (2017). *Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo*.
4. Mai Thanh Hải (2005). *Tìm hiểu tín ngưỡng truyền thống Việt Nam*. H. NXB Văn hóa Thông tin.
5. Quốc hội (2016). *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016*.